

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ vào Điều 211, Điều 212, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân & gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 40/2022/TLST-VHN&GD ngày 19 tháng 12 năm 2022, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con*” giữa:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

**1. Anh Bùi Văn Đ , sinh năm 1989;**

ĐKHKTT: Xóm Cầu Dài, xã Thành Công, T.P Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

**2. Chị Bùi Thị Hải Y , sinh năm 1988;**

ĐKHKTT: Xóm Cầu Dài, xã Thành Công, T.P Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn Đ và chị Bùi Thị Hải Y kết hôn năm 2014, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thành Công, huyện Phổ Yên (nay là thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên, vào sổ cấp giấy chứng nhận số 78 ngày 23/7/2014. Sau khi kết hôn, anh Đ , chị Y chung sống hoà thuận hạnh phúc nhưng chỉ được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu mâu thuẫn cả về kinh tế và tình cảm nên không thể tìm được tiếng nói chung. Anh chị ly thân từ năm 2021, mỗi người một nơi, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Do vậy, anh Đ , chị Y cùng thống nhất có đơn yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn được ghi nhận trong Biên bản thỏa thuận thuận tình ly hôn; Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 12 năm 2022 là thực sự tự nguyện, cần được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Anh Bùi Văn Đ và chị Bùi Thị H Yên xác định quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung: Bùi Duy M , sinh ngày 24/01/2015.

Anh Đ , chị Y thoả thuận giao con chung cho bố là anh Bùi Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giao dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động hoặc đến khi có sự thay đổi người nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đ không yêu cầu chị Yến có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Hải Yến cho đến khi có yêu cầu.

[3]. Về tài sản chung: Anh Bùi Văn Đ và chị Bùi Thị Hải Y xác định vợ chồng có nhà ở xây trên đất của bố mẹ đẻ anh Đông, anh chị không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về khoản nợ chung, cho vay chung: Anh Bùi Văn Đ và chị Bùi Thị Hải Y xác định không có, không đặt ra việc giải quyết.

[5]. Về vấn đề khác: Không có.

[6]. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Văn Đ và chị Bùi Thị Hải Y thoả thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thoả thuận về ly hôn mà không có đương sự nào ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn Đ và chị Bùi Thị H Yến xác định tình cảm vợ chồng không còn, khó có cơ hội đoàn tụ xây dựng cuộc sống chung, đều nhất trí thoả thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Bùi Văn Đ và chị Bùi Thị Hải Y xác định quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung: cháu Bùi Duy Mạnh, sinh ngày 24/01/2015. Anh Đ , chị Y thoả thuận người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau: Giao con chung: Cháu Bùi Duy M , sinh ngày 24/01/2015 cho anh Bùi Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giao dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động hoặc đến khi có sự thay đổi người nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Bùi Văn Đ không yêu cầu chị Bùi Thị Hải Y cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Yến cho đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ chung, cho vay chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

- Về vấn đề khác: Không có.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Anh Bùi Văn Đ và chị Bùi Thị Hải Y thỏa thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Anh Đ , chị Y được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001311 ngày 19/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên. Xác nhận đã nộp đủ.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thành phố Phổ Yên;
- UBND xã Thành Công  
(ĐKKH số 78 ngày 23/7/2014);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Hà**